

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HS-ST
Ngày 27/12/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hằng.
2. Ông Vũ Mạnh Thu.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam là thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại, Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/TLST- HS ngày 07/12/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HS ngày 13/12/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, Sinh năm 1976, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 738/28/4 khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn H: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Ông Nguyễn Ngọc A và bà Huỳnh Thị C; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hồng T (đã ly hôn), có hai con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị H, Sinh năm 1961 (đã chết); Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1962; anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1993; cùng trú tại: Thôn 8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Hữu N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH Tân N; trụ sở: số 25, phố 1, ấp 1, xã P, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn S; Chức vụ giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn N; trú tại: số 57 khu phố T, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Ma Rin 2, xã Ia, huyện Ia, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1993; Nơi cư trú: số nhà 22A, đường An Dương V, phường An B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/7/2018, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe ô tô biển kiểm số 60B - 032.45 chở khách đi từ tỉnh Đồng Nai về tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/7/2018, T điều khiển xe ô tô chở khách lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hoà. Khi đi đến đoạn đường Km92+880m đường Quốc lộ 26 thuộc thôn 8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk T dừng xe ô tô lại ở gần lề đường bên phải cho một người khách xuống xe. Cùng lúc này, bà Nguyễn Thị H đang đứng bên lề đường, thấy xe ô tô do T điều khiển dừng lại thì bà H đi bộ qua trước đầu xe để qua đường. Ngay sau khi khách xuống xe, T điều khiển cho xe ô tô chuyển bánh để tiếp tục chở khách đi. Khi T cho xe tiến về phía trước thì xảy ra va chạm với bà H làm bà H ngã ra đường. Sau đó, bánh trước bên phải của xe ô tô đè vào người bà H và đẩy bà H trượt về phía trước. Hậu quả: Bà H bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn tại giao lộ giữa Quốc lộ 26 và tỉnh lộ 11 thuộc thôn 8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là đoạn đường thẳng, được dải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 13^m50, ở giữa có vạch sơn vàng đứt quãng chia thành hai chiều đường xe chạy bằng nhau, ở giữa mỗi chiều đường có vạch sơn trắng đứt quãng chia thành hai làn đường rộng 3^m50 và 3^m25. Cách hiện trường 25^m về hướng tỉnh Đắk Lắk có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và biển chỉ dẫn vị trí người đi bộ sang ngang. Cách trung tâm hiện trường 100^m về hai hướng có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên.

- Thống nhất lấy trụ điện số 97A nằm bên trái đường theo hướng tỉnh Khánh Hoà đi tỉnh Đắk Lắk đo đến tâm đầu trục sau bên phải xe ô tô 60B-032.45 làm điểm

mốc. Chọn mép đường bên phải theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hoà làm mép đường chuẩn cho các số đo nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết có liên quan.

- Nạn nhân được đánh số 1. Số 1 sau tai nạn nằm ngã ngửa trên mặt đường nhựa, đầu hướng vào mép đường chuẩn, tâm đầu số 1 đo vào mép đường chuẩn là 0^m42 .

- Xe ô tô biển số 60B-032.45 được đánh số 2. Số 2 sau tai nạn dừng trên mặt đường nhựa, đầu quay về hướng đi tỉnh Khánh Hoà. Tâm đầu trực trước bên phải số 2 đo vào mép đường chuẩn là 1^m15 và đo đến tâm đầu số 1 là 2^m75 . Tâm đầu trực sau bên phải số 2 đo vào mép đường chuẩn là 1^m15 .

- Vết chà lốp trước bên phải xe ô tô khách 60B-032.45 kích thước $7^m90 \times 0^m20$ được đánh số 3. Số 3 có chiều hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hoà nằm trên mặt đường nhựa. Tâm số 3 đo vào mép đường chuẩn 1^m29 và đo đến tâm đầu trực sau bên phải số 2 là 0^m37 . Tâm đuôi số 3 đo vào mép đường chuẩn là 1^m13 .

- Vùng màu kích thước $1^m20 \times 0^m65$ được đánh số 4. Số 4 nằm trên mặt đường nhựa. Tâm số 4 đo vào mép đường chuẩn 0^m85 và đo đến tâm đầu trực trước bên phải số 2 là 2^m83 , đo đến đuôi số 3 là 0^m63 .

- Chiếc dép trái kích thước $0^m25 \times 0^m08$ được đánh số 5. Số 5 được xác định là của nạn nhân để lại trên hiện trường. Tâm số 5 đo vào mép đường chuẩn 1^m43 và đo đến tâm đầu trực sau bên phải số 2 là 2^m50 .

Ngày 13/8/2018, tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn để xác định điểm va chạm như sau:

- Điểm va chạm: Căn cứ vào dấu vết để lại hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện, kết quả khám nghiệm tử thi, lời khai của người biết việc, lời khai của người có liên quan xác định điểm đụng có hình chiếu vuông góc xuống mặt đường, đo vào mép đường chuẩn là 1^m31 , đo đến đầu số 3 là 1^m00 , đo đến tâm số 5 là 1^m80 .

Ngày 17/7/2018, tiến hành kiểm tra tình trạng phương tiện xe ô tô, kết quả:

- Góc trước bên phải cản trước có vết trầy xước, sạch bụi kích thước $10\text{cm} \times 16\text{cm}$, tâm cách mặt đất 50cm . Mặt tiếp giáp đất lốp trước bên phải bị mài mòn cao su kích thước $135\text{cm} \times 25\text{cm}$, tâm lốp mài mòn cách chữ “I” trong dòng chữ “RADIAL” là 88cm và cách chữ “A” trong dòng chữ “REGROOVABLE” là 84cm . Hệ thống lái, hệ thống phanh có tác dụng.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị H:

Vết thương xây xát da mặt sau thất lưng bên trái kích thước $5\text{cm} \times 5\text{cm}$. Vết thương rách da và xây xát da vùng bụng và hông chậu bên trái kích thước $20\text{cm} \times 35\text{cm}$. Vết thương xây xát da và cơ vùng bẹn bên trái kích thước $20\text{cm} \times 07\text{cm}$. Vết thương rách da, lớp mỡ dưới da và cơ mặt trong đùi phải kích thước $24\text{cm} \times 09\text{cm}$. Vết thương xây xát da rải rác mặt sau cẳng chân phải kích thước $30\text{cm} \times 07\text{cm}$. Vết thương rách da và cơ lộ xương mặt trong cổ chân phải kích thước $15\text{cm} \times 03\text{cm}$. Vết thương xây xát và rách da mặt sau đùi chân phải kích thước $6\text{cm} \times 10\text{cm}$. Vết thương xây xát $1/3$ dưới mặt ngoài cánh, khuỷu tay trái kích thước $12\text{cm} \times 02\text{cm}$. Vết thương xây xát da mặt ngoài cẳng tay trái kích thước $18\text{cm} \times 3\text{cm}$. Vết thương xây xát da rải rác mu bàn tay trái kích thước $6\text{cm} \times 6\text{cm}$. Vết thương rách da, lớp mỡ

dưới da và cơ đùi bên trái hích thước 37cm x 20cm. Vết thương xây xát da rải rác vùng gối bên trái kích thước 5cm x 5cm.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 255/PY-T.Th ngày 08/8/2018 của Trung tâm pháp y Sơ y tế Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị H là choáng đa thương tích/TNGT.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60B-032.45, màu sơ đỏ, trắng, xanh, nhãn hiệu THACO, số máy C014918; 01 chiếc dép màu đen; 01 giấy biên nhận thể chấp giấy đăng ký xe ô tô 60B-032.45; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô 60B-032.45 có thời hạn đến ngày 01/11/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô 60B-032.45; 01 giấy phép lái xe hạng E, số 750121020554 do sở giao thông vận tải Đồng Nai cấp, có giá trị đến ngày 30/11/2021.

Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 05/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng nêu trên là đúng vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/7/2018 bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 60B – 032.45 đang lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hoà. Khi đi đến đoạn đường Km92+880m đường Quốc lộ 26 thuộc thôn 8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bị cáo dừng xe ô tô lại ở gần lề đường bên phải cho một người khách xuống xe. Do không quan sát, nên khi một người khách xuống xe thì bị cáo đạp ga cho xe chạy tiếp về phía trước đã tông vào bà Nguyễn Thị H đang qua đường làm bà H ngã ra đường và bà H bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Hồng V khai nhận: Ông V là chồng bà Nguyễn Thị H vào sáng ngày 17/7/2018 vợ chồng ông V đi thành phố Hồ Chí Minh về ông V và cháu nhỏ đã đi qua đường còn bà H chưa qua đường sau đó bà H bị xe ô tô biển số 60B – 032.45 lưu thông cùng chiều gây tai nạn làm bà H tử vong, hiện bị cáo T đã bồi thường cho gia đình ông số tiền 180.000.000 đồng gia đình ông đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, nên nay không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Nguyễn Thị B khai nhận: Bị cáo T là người điều khiển xe ô tô biển số 60B – 032.45 gây tai nạn làm mẹ chị bà H tử vong, sau khi gây tai nạn bị cáo T đã bồi thường cho gia đình chị số tiền 180.000.000 đồng gia đình chị đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, nên nay không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Nguyễn Thanh T khai nhận: Bị cáo T là người điều khiển xe ô tô biển số 60B – 032.45 gây tai nạn làm mẹ anh bà H tử vong, sau khi gây tai nạn bị cáo T đã bồi thường cho gia đình anh số tiền 180.000.000 đồng gia đình anh đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, nên nay không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Nguyễn Viết C khai nhận: Bị cáo T là người điều khiển xe ô tô biển số 60B – 032.45 gây tai nạn làm mẹ anh bà H tử vong, sau khi gây tai nạn bị cáo T đã bồi thường cho gia đình anh số tiền 180.000.000 đồng gia đình anh đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, nên nay không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn N trình bày: Bị cáo Nguyễn Ngọc T là tài xế lái xe cho Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tân N chạy tuyến Đồng Nai đi huyện K vào sáng ngày 17/7/2018 ông được anh Nguyễn Văn P thông báo bị cáo đã gây tai nạn tại xã E, huyện K, hiện Công Ty đã nhận lại xe ô tô biển số 60B – 032.45 để sử dụng, xe không bị hư hỏng gì nên nay không có ý kiến, yêu cầu gì đối với bị cáo.

Quá trình điều tra người làm chứng anh Nguyễn Quốc P trình bày: Anh P là phụ xe ô tô biển số 60B – 032.45 vào sáng ngày 17/7/2018 bị cáo T đang điều khiển xe ô tô trên đường đi trả khách thì gây tai nạn làm bà H tử vong.

Quá trình điều tra người làm chứng anh Phạm Văn V trình bày: Anh V là tài xế xe ô tô biển số 60B – 032.45 vào sáng ngày 17/7/2018 bị cáo T đang điều khiển xe ô tô trên đường đi trả khách thì gây tai nạn làm bà H tử vong.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho phía gia đình bị hại và được gia đình người bị hại viết đơn bãi nại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ Luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại 01 xe ô tô biển số biển số 60B – 032.45; 01 giấy biên nhận thế chấp giấy đăng ký xe ô tô 60B-032.45; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô 60B-032.45; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô 60B-032.45 cho Công ty TNHH Tân N; 01 chiếc dép màu đen cho đại diện gia đình bị hại.

Trả lại chi bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, số 750121020554 do sở giao thông vận tải Đồng Nai cấp, có giá trị đến ngày 30/11/2021.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con ăn học và chăm sóc bố mẹ già.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã để xe ô tô do bị cáo điều khiển gây ra tai nạn với bà Nguyễn Thị H đi bộ qua đường làm bà H choáng đa thương tích tử vong là phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông công cộng mà còn gây thiệt hại tính mạng của bà Nguyễn Thị H. Bị cáo nhận thức được rằng người điều khiển xe ô tô phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác cùng tham gia giao thông, bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng thiếu quan sát, không bảo đảm an toàn nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã tông vào bà Nguyễn Thị H đi bộ qua đường

phía trước, gây ra tai nạn làm bà H chết. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, có như vậy mới bảo đảm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho bị hại Nguyễn Thị H, được gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin không yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này bị hại bà Nguyễn Thị H cũng có một phần lỗi khi qua đường do thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo một cơ hội tự cải tạo bản thân, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị H toàn bộ các chi phí mai táng và các chi phí khác với số tiền 180.000.000 đồng, được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì khác. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại 01 xe ô tô biển số biển số 60B – 032.45; 01 giấy biên nhận thể chấp giấy đăng ký xe ô tô biển số 60B-032.45; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển số 60B-032.45; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số 60B-032.45 cho Công ty TNHH Tân N; 01 chiếc dép màu đen cho đại diện gia đình bị hại là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, số 750121020554 do sở giao thông vận tải Đồng Nai cấp, có giá trị đến ngày 30/11/2021 (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2018 giữa Cơ quan cảnh Sát điều tra Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho phía gia đình bị hại với số tiền 180.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ Luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại 01 xe ô tô biển số biển số 60B – 032.45; 01 giấy biên nhận thế chấp giấy đăng ký xe ô tô biển số 60B-032.45; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển số 60B-032.45; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số 60B-032.45 cho Công ty TNHH Tân Niên; 01 chiếc dép màu đen cho đại diện gia đình bị hại và chủ sở hữu là phù hợp.

Trả lại chi bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, số 750121020554 do sở giao thông vận tải Đồng Nai cấp, có giá trị đến ngày 30/11/2021 (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2018 giữa Cơ quan cảnh Sát điều tra Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS huyện EaKar;
- Chi cục THA huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Thanh

